

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 515); thực hiện Công văn số 9529/BNNMT-QLĐĐ ngày 25/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu Quốc gia về đất đai theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT theo nội dung Công văn số 9529/BNNMT-QLĐĐ ngày 25/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Thực hiện Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum chính thức hợp nhất, hình thành đơn vị hành chính mới với tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi. Sau hợp nhất, tỉnh Quảng Ngãi có 96 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó: 86 xã, 09 phường và 01 đặc khu hành chính - kinh tế). Tổng diện tích tự nhiên của tỉnh là 14.825,97 km².

Tỉnh Quảng Ngãi có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng; Phía Tây có ngã ba Đông Dương, nơi tiếp giáp ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, với Cửa khẩu quốc tế Bờ Y giữ vai trò trọng yếu trong giao thương khu vực Tam giác phát triển. Cùng với đó là Khu du lịch sinh thái Măng Đen - “Đà Lạt thứ hai” của Việt Nam, nổi bật với khí hậu ôn hòa, hệ sinh thái đa dạng, đầy tiềm năng phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng. Phía Đông tỉnh Quảng Ngãi là vùng biển trọng điểm với nhiều lợi thế về kinh tế biển; Đặc khu Lý Sơn đảo tiền tiêu của Tổ quốc không chỉ mang ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh mà còn là điểm đến văn hóa - du lịch nổi bật giữa đại dương.

II. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRƯỚC KHI TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 515

Toàn tỉnh Quảng Ngãi sau sắp xếp có 43/96 đơn vị hành chính cấp xã đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (*trước hợp nhất là 127 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 93 xã, phường, thị trấn vận hành bằng hệ thống thông tin đất đai VBDLIS và 34 xã, phường, thị trấn sử dụng phần mềm VILIS*).

- CSDL đất đai tỉnh Quảng Ngãi trước sắp xếp có 93/171 ĐVHC cấp xã được xây dựng và hoàn thiện bởi dự án VLAP và Dự án VILG với 4 thành phần cơ sở dữ liệu: địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giá đất. CSDL này đã chính thức được đưa vào vận hành và quản lý trong Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh (VBDLIS) từ tháng 06 năm 2023. Ngoài ra, thực hiện Dự án đo đạc 09 xã Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi cũng đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính vận hành bằng phần mềm VILIS (*chưa có đơn vị nào được xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và cơ sở dữ liệu địa chính chưa có dữ liệu phi cấu trúc*).

- CSDL đất đai tỉnh Kon Tum trước sắp xếp có 25/102 ĐVHC cấp xã được xây dựng, thực hiện bởi các Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu và được quản lý, vận hành bằng phần mềm VILIS. Tuy nhiên, chỉ mới xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, chưa hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

- CSDL địa chính của các ĐVHC sau khi được xây dựng cơ bản đã được đưa vào vận hành và cập nhật, chỉnh lý biến động thường xuyên theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn khối lượng lớn hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước thời điểm triển khai các Dự án không thực hiện cấp đổi theo Dự án hoặc cho đến nay chưa thực hiện đăng ký biến động. Do vậy, thành phần hồ sơ cấp GCN này chưa được cập nhật đầy đủ trong CSDL.

2. Thực trạng hạ tầng kỹ thuật

- Thiết bị phần cứng: Hệ thống máy chủ và máy trạm hiện có đã được trang bị cơ bản, đáp ứng yêu cầu hoạt động của hệ thống. Các nguồn lực từ Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh trực thuộc đã được huy động tối đa để phục vụ Chiến dịch.

- Hệ thống mạng và an ninh, an toàn thông tin: Các thiết bị kết nối mạng và hệ thống đường truyền đã được thiết lập, đảm bảo kết nối thông suốt, ổn định. Các giải pháp về an ninh, an toàn thông tin (như tường lửa, phần mềm diệt virus bản quyền) đã được đầu tư đầy đủ, tạo nền tảng bảo mật vững chắc cho dữ liệu.

- Hệ thống lưu trữ và thiết bị ngoại vi: Hệ thống lưu trữ dữ liệu cùng các thiết bị ngoại vi thiết yếu (máy in, máy scan) về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu xử lý và số hóa hồ sơ trong phạm vi công việc.

Danh mục thiết bị sử dụng chính trong hệ thống

STT	Danh mục thiết bị		Đơn vị tính	Khối lượng	Hiện trạng
I	Các thiết bị đảm bảo môi trường hoạt động				
1	Hệ thống điện (01 tủ nguồn, 02 UPS 3000VA APC Smart)		Bộ	01	Đang hoạt động
2	Điều hòa nhiệt độ		Cái	02	Đang hoạt động
II	Hệ thống máy chủ				
1	Máy chủ WEB	HP Proliant DL380 Gen 7	Chiếc	1	Đang hoạt động
2	Máy chủ Backup	HP ProLiant DL380 Gen 7	Chiếc	1	Đang hoạt động
3	Máy chủ Database	HP ProLiant DL380 Gen 7	Chiếc	1	Đang hoạt động
		HP Proliant DL380 Gen 10		1	Đang hoạt động
III	Hệ thống lưu trữ và sao lưu dự phòng				
1	Thiết bị lưu trữ	Stogare HP MSA 1050	Chiếc	1	Đang hoạt động
2	Ổ cứng di động	Western 2 T	Chiếc	1	Đang hoạt động
3	SAN Switch	DS C9124 k9	Chiếc	2	Đang hoạt động
IV	Thiết bị tường lửa				
1	Firewall	Checkpoint 4600	Chiếc	1	Đang hoạt động
2	Firewall	Cisco NGFW-K9	Chiếc	1	Dự phòng
V	Router				
1	Router	Cisco 2921 (mạng Wan)	Chiếc	1	Đang hoạt động

STT	Danh mục thiết bị		Đơn vị tính	Khối lượng	Hiện trạng
2	Router	CISCO ISR 4331/K9	C hiếc	1	Dự phòng
VI	Thiết bị chuyển mạch				
1	Switch	Cisco 2960S	Chiếc	2	Đang hoạt động
2	Switch	Cisco 2960X	Chiếc	1	Dự phòng

Danh mục các ứng dụng/dịch vụ cung cấp bởi hệ thống

TT	Tên dịch vụ	Máy chủ/Ứng dụng cài đặt/Vùng mạng/HĐH	Mục đích sử dụng
1	Dịch vụ dữ liệu dùng chung	Máy chủ Database/SVN, FTP, VILIS/VL AN2/ Windows Server 2012 R2	Cung cấp bản đồ địa chính dùng chung và các tài liệu số có liên quan cho Sở NN&MT, Hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai và UBND cấp xã
2	Dịch vụ tường lửa	Firewall Checkpoint 4600	- Tạo lập các chính sách truy cập internet, giữa các phân vùng mạng. - Phòng chống tấn công mạng (IPS) - Quét virus, phát hiện kết nối tới mạng botnet
3	Dịch vụ sao lưu và phục hồi dữ liệu	Stogare HP MSA 1050	Sao lưu dữ liệu
4	Dịch vụ mạng riêng ảo (VPN)	Máy chủ Web/IIS/LAN, DMZ/Windows Server 2008 R2	Phục vụ truy cập, quản trị các thiết bị mạng, máy chủ từ mạng Internet

- Tỉnh Quảng Ngãi đang sử dụng hệ thống thông tin đất đai VBDLIS do Liên danh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Tin học - Bản đồ Việt Nam cung cấp theo Hợp đồng số 01/HĐTDV/VBDLIS ngày 22/01/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/VBDLIS ký ngày

21/3/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Liên danh. Kế hoạch Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống thông tin đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/6/2025, hạ tầng, trang thiết bị và công tác đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu định kỳ và phương án dự phòng, ứng phó sự cố do đơn vị cung cấp phần mềm đảm bảo theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Ngoài ra, còn triển khai đầy đủ các giải pháp bảo mật như phân quyền truy cập, xác thực, mã hóa và giám sát truy cập; sao lưu dữ liệu định kỳ, kết hợp với phương án dự phòng và phục hồi hệ thống. Hệ thống được giám sát 24/7; các sự cố phát sinh (nếu có) đều được xử lý nhanh theo quy trình, không gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động.

3. Công tác quản lý, vận hành, kết nối chia sẻ dữ liệu

Thực hiện Công văn số 225/CĐS-CNS ngày 17/4/2025 của Cục chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn giải pháp kỹ thuật đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL quốc gia về đất đai. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm và các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL quốc gia về đất đai theo mô hình 3 cấp; đồng thời duy trì việc kết nối, đồng bộ đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin pháp lý phát sinh trong quá trình chỉnh lý, cập nhật dữ liệu đất đai tại địa phương. Ngoài ra, trước khi triển khai Chiến dịch, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chủ động tổ chức đoàn làm việc với Cục C06 - Bộ Công an với đề xác thực thông tin chủ sử dụng đất trong CSDL đất đai của tỉnh với CSDL quốc gia dân cư vào tháng 5/2025.

Ngày 28/8/2025, Cục Quản lý đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 2001/QLĐĐ-TKKTĐTĐ hướng dẫn thực hiện chỉnh lý CSDL đất đai và xây dựng Mã định danh thửa đất. Tuy nhiên, vì Chiến dịch làm sạch dữ liệu theo Kế hoạch 515 được triển khai từ ngày 01/9/2025 nên tại thời điểm này, việc sắp xếp lại CSDL đất đai theo mô hình chính quyền 02 cấp cùng với quy trình tạo Mã định danh thửa đất vẫn chưa thực hiện.

Hoàn thành kết nối, liên thông Hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) của tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được đưa vào vận hành trên toàn địa bàn tỉnh từ ngày 18/8/2025, tạo ra một kênh tiếp nhận và xử lý thống nhất, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC về đất đai. Song song đó, công tác kết nối với cơ quan thuế cũng đã được hoàn tất. Từ ngày 08/8/2025, hệ thống cho phép xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (như tiền sử dụng đất, thuế..) bằng hình thức điện tử cho mọi đối tượng (hộ gia đình, cá nhân, tổ chức) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sau sắp xếp, góp phần hiện đại hóa công tác thu ngân sách và tăng cường tính minh bạch.

4. Đánh giá chung

4.1. Đánh giá về chất lượng của CSDL đất đai

Dựa trên kết quả rà soát, phân loại toàn diện trước khi triển khai Chiến dịch làm sạch dữ liệu theo Kế hoạch 515, CSDL đất đai tỉnh Quảng Ngãi đã được phân thành hai nhóm chính, phản ánh rõ chất lượng và mức độ sẵn sàng của dữ liệu.

- Nhóm 1, chiếm tỷ lệ 42,9% tương ứng với 636.690 thửa đất, là nhóm dữ liệu cơ bản đã đạt chuẩn theo nguyên tắc "*đúng - đủ - sạch - sống*". Số thửa đất này có chất lượng tốt và sẵn sàng để tích hợp vào CSDL đất đai quốc gia ngay sau khi được bổ sung đầy đủ Mã định danh thửa đất. Tỷ lệ này cho thấy một phần nền tảng dữ liệu đã được chuẩn hóa, tạo điều kiện thuận lợi ban đầu và cho phép Chiến dịch tập trung nguồn lực xử lý vào khối dữ liệu còn tồn tại.

- Nhóm 2, chiếm tỷ lệ 57,1% (846.941 thửa đất), bao gồm các thửa đất có dữ liệu cần được tiếp tục rà soát, chỉnh lý và bổ sung thông tin do còn tồn tại các vấn đề như thiếu thông tin, một số thông tin chưa chuẩn xác hoặc chưa đầy đủ. Trong nhóm này bao gồm cả các thửa đất thuộc diện đất giao quản lý, không cấp GCN (như đất công cộng, nghĩa trang, đất sông ngòi, đất chưa sử dụng...), vì đặc thù quản lý của các loại đất này thường không đầy đủ hoặc không được cập nhật thường xuyên như các thửa đất được cấp GCN, do đó sẽ cần tiếp tục phân loại các thửa đất đã được cấp GCN để tiếp tục làm giàu, làm sạch.

Kết quả phân loại trên đã phản ánh một bức tranh trung thực về hiện trạng CSDL đất đai của tỉnh: mặc dù có quy mô phủ sóng rộng với tổng số 1.483.131 thửa đất đã được số hóa, nhưng chất lượng dữ liệu còn chưa đồng đều, với hơn một nửa chưa đạt chuẩn để sẵn sàng tích hợp và khai thác hiệu quả. Chính thực trạng này đã khẳng định tính cấp thiết và xác định rõ mục tiêu trọng tâm của Chiến dịch theo Kế hoạch 515, đó là tập trung mọi nguồn lực để chuyển hóa khối lượng lớn dữ liệu từ nhóm chưa đạt chuẩn sang nhóm đạt chuẩn. Thành công của Chiến dịch sẽ trực tiếp nâng cao độ tin cậy, tính thống nhất và giá trị sử dụng của toàn bộ hệ thống CSDL, tạo nền tảng dữ liệu vững chắc phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu chia sẻ, dùng chung thông tin giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan.

4.2. Hiệu quả của CSDL đất đai

Việc xây dựng và vận hành CSDL đất đai đã mang lại những hiệu quả thiết thực phục vụ cho nhiều lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai, CSDL đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực, giúp nâng cao hiệu quả và độ chính xác trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thông qua việc cung cấp dữ liệu hiện trạng để phân tích, dự báo nhu cầu. Bên cạnh đó, CSDL giúp nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai nhờ khả năng truy xuất nhanh chóng, đầy đủ thông tin về chủ sử dụng và lịch sử sử dụng đất. Đồng thời, hệ thống cũng hỗ trợ giám sát việc sử dụng đất, phát hiện và ngăn ngừa sai phạm (*lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, thất thoát đất công*), bảo vệ quyền lợi người sử dụng đất. Ngoài ra còn hỗ trợ tích cực cho việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai thông qua việc cung cấp các thông tin minh

bạch, chính xác và nhanh chóng về hiện trạng cũng như quá trình biến động của thửa đất.

- Đối với công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp, CSDL đất đai đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Nhờ dữ liệu được chuẩn hóa và chia sẻ, các thủ tục hành chính về đất đai đã được cắt giảm trung bình khoảng 30% số giấy tờ mà người dân phải nộp. Thời gian giải quyết thủ tục được rút ngắn đáng kể, từ 10-15 ngày trước đây xuống còn 7-10 ngày nhờ quy trình xử lý trực tuyến, tra cứu và xác minh thông tin nhanh chóng. Tính minh bạch được nâng cao khi người dân có thể chủ động theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ của mình thông qua cổng thông tin điện tử.

- Đối với các ngành, lĩnh vực có liên quan, CSDL đất đai đóng vai trò là nguồn dữ liệu nền tin cậy để khai thác, phục vụ các mục tiêu chuyên môn. CSDL đất đai đã hỗ trợ hiệu quả cho ngành Thuế trong việc xác định diện tích, giá tính thuế, giúp tính thuế sử dụng đất, thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản chính xác và kịp thời. Đối với công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nông thôn, CSDL đất đai cung cấp dữ liệu hiện trạng sử dụng đất chính xác, làm cơ sở quan trọng để lập và điều chỉnh các đồ án quy hoạch. Trong lĩnh vực nông nghiệp, CSDL đất đai hỗ trợ công tác quản lý chuyên ngành đối với các loại đất như đất trồng lúa, đất rừng, đất nuôi trồng thủy sản và là cơ sở để triển khai các chính sách hỗ trợ, phát triển nông nghiệp một cách hiệu quả.

4.3. Những khó khăn, vướng mắc tồn tại từ giai đoạn trước

Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng và hiệu quả khai thác CSDL đất đai vẫn còn một số khó khăn, tồn tại mang tính kế thừa từ giai đoạn trước, như:

Thứ nhất, về tính đồng bộ và đầy đủ của dữ liệu lịch sử: Một khối lượng lớn hồ sơ giấy tờ các giai đoạn lịch sử trước đây chưa được số hóa một cách đầy đủ và hệ thống. Trong quá trình xây dựng CSDL trước đó, việc tập trung chủ yếu vào các giấy tờ pháp lý cuối cùng đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt thông tin về toàn bộ lịch sử biến động của thửa đất, gây rất nhiều khó khăn khi cần tra cứu, đối chiếu thông tin lịch sử để giải quyết các vấn đề phát sinh.

Thứ hai, về tình trạng hồ sơ, tài liệu gốc: Nhiều hồ sơ địa chính cũ bị thất lạc, hư hỏng hoặc phai mờ theo thời gian. Tình trạng thiếu thông tin chủ sử dụng, thiếu bản đồ địa chính, hoặc thông tin trên các biểu mẫu, sổ sách (như sổ địa chính, sổ mục kê) được lập qua nhiều giai đoạn theo nhiều quy định khác nhau vẫn còn tồn tại khá phổ biến, đặc biệt tại cấp xã nơi việc lưu trữ chủ yếu vẫn bằng hình thức giấy. Điều này gây trở ngại lớn cho công tác tra cứu, rà soát và chuẩn hóa dữ liệu đầu vào.

Thứ ba, về sự phân mảnh và thiếu liên thông của dữ liệu: Dữ liệu đất đai trong quá khứ thường được lưu trữ rời rạc, phân tán tại nhiều đơn vị, công tác quản lý, vận hành trên nhiều hệ thống phần mềm với các định dạng và chuẩn khác nhau. Tình trạng này dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp, tích hợp và

chuẩn hóa để tạo thành một hệ thống CSDL thống nhất trên toàn tỉnh. Nhiều địa phương chưa được xây dựng CSDL đất đai hoàn chỉnh, dẫn đến việc quản lý phải dựa trên hồ sơ dạng giấy không đồng bộ, tích lũy qua nhiều thời kỳ. Một số thông tin về thửa đất còn thiếu, sai lệch, trùng lặp; một số thửa đất chưa được gắn đầy đủ thông tin pháp lý, chưa đồng bộ 3 khối dữ liệu không gian, thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc. Dữ liệu về chủ sử dụng đất chưa được chuẩn hóa theo CSDL quốc gia về dân cư, vẫn còn nhiều trường hợp ghi chép không thống nhất về họ tên, số định danh, địa chỉ, dẫn đến khó khăn trong quá trình đối soát, đồng bộ và quản lý dữ liệu trên hệ thống.

Thứ tư, về ảnh hưởng của các thay đổi địa giới hành chính và kỹ thuật: Các đợt sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính trong lịch sử đã tạo ra sự phức tạp trong việc xác định và quản lý ranh giới, thẩm quyền đối với dữ liệu đất đai theo đơn vị hành chính hiện tại. Mặt khác, công tác chỉnh lý, cập nhật đồng bộ giữa hồ sơ thực địa, bản đồ và giấy tờ pháp lý chưa được thực hiện triệt để. Việc số hiệu thửa đất, tờ bản đồ trên Giấy chứng nhận đã cấp chưa được chỉnh lý để khớp với bản đồ địa chính hiện hành, cùng với việc cập nhật hồ sơ địa chính chưa đầy đủ các thông tin chi tiết (như số phát hành, số vào sổ, năm sinh....), đã gây ra nhiều khó khăn trong quá trình rà soát để cập nhật nâng cao chất lượng CSDL đất đai.

Qua các nội dung nêu trên cho thấy, trước khi triển khai Kế hoạch 515, nhiều địa phương vẫn còn tình trạng phân tán dữ liệu, thiếu đồng bộ, hạn chế về hạ tầng, nhân lực và hồ sơ lưu trữ không đầy đủ đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, độ chính xác của dữ liệu, khó khăn trong việc khai thác, sử dụng CSDL đất đai; đây là tiền đề để xác định yêu cầu và nhiệm vụ phải thực hiện của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi.

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt mục tiêu, ý nghĩa và quyết tâm, ý chí chính trị của địa phương đối với việc làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương.

Tỉnh Quảng Ngãi xác định việc làm giàu, làm sạch CSDL đất đai là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính nền tảng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, minh bạch. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đó, tỉnh đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và quán triệt một cách đồng bộ, toàn diện trong toàn hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã.

UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp nhằm phổ biến mục tiêu, yêu cầu và xây dựng cụ thể lộ trình làm giàu, làm sạch dữ liệu để triển khai thực hiện. Nội dung quán triệt tập trung vào việc xác định đây không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là nhiệm vụ chính trị quan trọng, gắn với các yêu cầu của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia, xây dựng dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ và chính xác phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương nhấn mạnh ý nghĩa chiến lược của việc làm sạch CSDL đất đai:

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, hạn chế sai sót, chồng lấn, tranh chấp.
- Tạo nền tảng triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.
- Phục vụ cho công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hút đầu tư và phát triển đô thị.
- Đáp ứng yêu cầu đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, tài chính đất đai, quy hoạch xây dựng và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Đặc biệt, tỉnh Quảng Ngãi thể hiện quyết tâm và ý chí chính trị cao trong việc hoàn thành nhiệm vụ làm sạch dữ liệu đất đai. Điều này được thể hiện qua: (1) Ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; (2) Thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, lồng ghép vào các cuộc họp của địa phương để nắm bắt tình hình, tiến độ thực hiện Chiến dịch, đồng thời chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chiến dịch; (3) Thành lập các tổ công tác từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (4) Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu phải ký cam kết thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để chậm tiến độ hoặc để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; (5) Tăng cường kiểm tra, giám sát và báo cáo theo định kỳ hàng tuần về tiến độ thực hiện.

Không chỉ dừng lại ở chỉ đạo hành chính, các cấp chính quyền còn chú trọng quán triệt tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, xem việc làm sạch CSDL đất đai là nhiệm vụ góp phần quan trọng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại tỉnh Quảng Ngãi. Nhờ vậy, công tác làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh đang chuyển biến rõ rệt, từng bước nâng cao độ tin cậy, chính xác của hệ thống dữ liệu, hướng đến xây dựng một CSDL đất đai hiện đại, chuẩn hóa và liên thông.

2. Các giải pháp xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai nhiệm vụ ngay sau khi có Kế hoạch số 515/ KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 về triển khai Chiến dịch làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

Ngay sau khi nhận được Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành Công văn số 2097/UBND-NNMT ngày 03/9/2025 chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì triển khai Chiến dịch làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 12/9/2025, đồng thời ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 về triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất

đại theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Kế hoạch 43/KH-UBND quy định rõ nguyên tắc thực hiện: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị theo đúng yêu cầu, tiến độ của Kế hoạch 515. Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai xuyên suốt, chặt chẽ với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các xã, phường, đặc khu thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác cấp xã; việc phân công nhiệm vụ được xác định rõ ràng, cụ thể, bám sát mục tiêu, nội dung của Kế hoạch 515.

Toàn bộ quá trình triển khai được tổ chức một cách tập trung, quyết liệt, khoa học, ưu tiên cao nhất về nguồn lực và thời gian, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Sự tham gia thống nhất của các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã đã tạo động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tiến độ và nâng cao hiệu quả của Chiến dịch làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Để đảm bảo số liệu cho UBND cấp xã lên phương án thu thập bổ sung GCN và CC/CCCD đối với các thửa đất đã được xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng thiếu dữ liệu phi cấu trúc; các thửa đất ở, nhà ở đã cấp GCN nhưng không có bản lưu GCN tại Chi nhánh (đối với nơi chưa được xây dựng trong CSDL). Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh rà soát, tổng hợp danh sách, định kỳ vào thứ 3 và thứ 6 hàng tuần gửi UBND cấp xã đề nghị thu thập; phối hợp với UBND cấp xã trong quá trình thu thập và tiếp nhận kết quả hằng ngày để kiểm tra, tổng hợp.

Đối với các địa phương đã xây dựng CSDL đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đã phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong quá trình thu thập và tiếp nhận kết quả hằng ngày. Ngay sau khi nhận bản quét giấy tờ của người sử dụng đất từ cấp xã, Chi nhánh tiến hành kiểm tra và cập nhật trực tiếp vào hệ thống thông tin đất đai, bảo đảm hoàn thiện đầy đủ ba khối dữ liệu: không gian, thuộc tính và phi cấu trúc, mà không yêu cầu xã phải hoàn thiện biểu mẫu số 01. Song song với công tác cập nhật thường xuyên, Chi nhánh đồng thời tổ chức rà soát, đối chiếu và chỉnh lý các thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác đối với những thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng dữ liệu trong hệ thống chưa đầy đủ. Các nội dung được rà soát gồm: số phát hành, số vào sổ, ngày vào sổ, lỗi trình bày thông tin chủ sử dụng (dư khoảng trắng, sai dấu câu), sai lệch hoặc thiếu ngày tháng năm sinh,... để hoàn thiện. Việc thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ trên giúp bảo đảm Cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương luôn được cập nhật “đúng - đủ - sạch - sống”, đáp ứng yêu cầu của Chiến dịch và nâng cao chất lượng khai thác, quản lý dữ liệu đất đai.

3. Công tác chuẩn bị, phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai từng nhiệm vụ theo Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT

Công tác phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Văn phòng đăng ký đất đai và UBND cấp xã được triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực của Chiến dịch, chịu trách nhiệm chủ trì, điều phối chung toàn bộ Chiến dịch; hướng dẫn nghiệp vụ và phân công nhiệm vụ, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, tháo gỡ khó khăn, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến dịch, trọng tâm là Văn phòng Đăng ký đất đai - đơn vị trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật.

Văn phòng Đăng ký đất đai có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời rà soát, tổng hợp danh sách chi tiết các thửa đất cần thu thập theo từng địa bàn xã, phường, đặc khu và chuyển cho Chi nhánh để phối hợp với UBND cấp xã tổ chức thu thập bổ sung (GCN, CCCD/CC).

UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo, vận động người dân mang Giấy chứng nhận/CCCD đến cung cấp thông tin; tổ chức thu thập theo đầu điểm; lập biểu mẫu theo quy định; đối chiếu thông tin thực tế trước khi bàn giao cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Công an tỉnh (PC06) phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đối soát, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư theo quy trình kỹ thuật của Bộ Công an; phối hợp giải quyết các trường hợp sai thông tin, thiếu thông tin hoặc không tìm thấy dữ liệu. Đồng thời chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã trong thu thập, bổ sung thông tin giấy tờ tùy thân và xác minh thông tin còn sai lệch hoặc chưa đầy đủ.

Cơ chế phối hợp này thiết lập theo nguyên tắc rõ người - rõ việc - rõ thẩm quyền - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ kết quả từ khâu thu thập dữ liệu tại cơ sở đến xác thực, làm sạch và đồng bộ lên Trung ương, nhằm bảo đảm hệ thống dữ liệu đất đai của tỉnh được làm sạch, chuẩn hóa và đồng bộ toàn diện.

4. Kết quả cụ thể

4.1. Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai

a) Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh

UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác tại cấp tỉnh, cấp xã, với thành phần và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thành viên Ban chỉ đạo: (1) Trưởng ban chỉ đạo: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; (2) Phó ban chỉ đạo: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; (3) các Ủy viên: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu.

- Tổ công tác thành lập nhằm mục đích tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo, bao gồm các thành viên cụ thể tại Điều 2 Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh.

- Nhiệm vụ cụ thể:
 - + Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày.
 - + Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 515.
- Căn cứ các nhiệm vụ được giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã thành lập thành lập Tổ công tác thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai tại Quyết định số 182/QĐ-VPĐKĐ ngày 18/9/2025.

b) Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp xã

Các xã, phường, đặc khu trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày, với thành phần và nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thành viên Ban Chỉ đạo: (1) Trưởng Ban Chỉ đạo (Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu); (2) Phó Ban Chỉ đạo (Trưởng Phòng Kinh tế UBND các xã, phường, đặc khu và Trưởng Công an các xã, phường, đặc khu); các Ủy viên Ban Chỉ đạo (các phòng, đơn vị, Hội Đoàn thể, tổ chức Chính trị - xã hội, Công an, Trưởng thôn tại địa phương).
- Thành viên Tổ công tác, Tổ giúp việc: các phòng, đơn vị, Hội Đoàn thể, tổ chức Chính trị - xã hội, Công an, Trưởng thôn tại địa phương.
- Nhiệm vụ cụ thể:
 - + Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày tại địa phương.
 - + Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 43.
 - + Tổ chức theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tiến độ thực hiện.

4.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về việc Phát động phong trào thi đua “Làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai”.
- Kế hoạch số 4144/KH-SNNMT ngày 03/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- Kế hoạch số 5262/KH-SNNMT ngày 27/10/2025 về việc Phát động phong trào thi đua “Làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai”.

- Kế hoạch số 1245/KH-VPĐKĐ ngày 03/10/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến dịch, trong đó hướng dẫn cụ thể nội dung thu thập GCN, CCCD/CC; đồng gửi đến UBND các xã, phường, đặc khu để phối hợp.

4.3. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương.:

- Tại cấp tỉnh: Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi về xây dựng chuyên đề, video, các bài viết về Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai đến người dân, cụ thể.

+ Sản xuất và phát sóng 30 phóng sự ngắn “90 ngày làm dữ liệu đất đai; đúng - đủ - sạch - sống”;

+ Tọa đàm truyền thông chính sách 90 phút về làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi;

+ Báo in và phát hành báo (10 trang chuyên đề và phát hành 192 tờ/kỳ báo);

+ Báo điện tử và nội dung số (10 sản phẩm đa phương tiện).

- Tại cấp xã: Tuyên truyền thông qua các buổi đối thoại tại thôn, tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp UBND cấp xã tổ chức; Qua xe thư báo của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công cấp xã, đăng trên Cổng thông tin điện tử và nhóm Zalo của thôn, xóm, tổ dân phố; Thông báo lịch thu thập tại các điểm (UBND cấp xã, nhà văn hóa), để người dân mang GCN/CCCD đến quét.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết TTHC về đất đai phối hợp phổ biến đến người sử dụng đất về Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai.

4.3. Các cuộc họp triển khai, tập huấn nghiệp vụ, giao ban

- UBND tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên tổ chức họp để nắm bắt tình hình, giải quyết vướng mắc và ban hành các Thông báo kết luận chỉ đạo thực hiện¹.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành các văn bản đôn đốc UBND các xã, phường, đặc khu, định kỳ hằng tuần báo cáo kết quả về (thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực, đặc khu) để tổng hợp, báo cáo kết quả; lần gần nhất tại Công văn số 7045/SNNMT-QLĐĐ ngày 28/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, địa phương². Đồng thời ban hành Kế hoạch số 4973/KH-SNNMT ngày

¹ Thông báo số 206/TB-UBND ngày 29/9/2025; Thông báo số 241/TB-UBND ngày 14/10/2025; Thông báo số 246/TB-UBND ngày 16/10/2025, Thông báo số 380/TB-UBND ngày 15/11/2025.

² - Công văn số 2948/SNNMT-QLĐĐ ngày 09/9/2025 và Công văn số 4468/SNNMT-QLĐĐ ngày 10/10/2025 triển khai tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai gửi UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện Chiến dịch.

- Công văn số 6423/SNNMT-QLĐĐ ngày 17/11/2025 về việc triển khai tài liệu hướng thu thập Giấy chứng nhận qua ứng dụng VneID.

21/10/2025 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các xã, phường, đặc khu nhằm kịp thời tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chiến dịch.

- Định kỳ thứ 5 hằng tuần, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch số 515³ về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi. Đồng thời, tổng hợp, báo cáo kết quả sơ kết giữa kỳ tại Báo cáo số 4706/BC-SNNMT ngày 16/10/2025.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH 515

1. Kết quả rà soát, phân loại CSDL đất đai theo 03 nhóm

Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu tại địa phương thành 03 nhóm. Trước khi triển khai chiến dịch. Kết quả phân loại:

Tổng số thửa đất đã xây dựng CSDL là 1.483.131 thửa, trong đó:

- Nhóm (1): Tổng số thửa 636.690 thửa, tỷ lệ 42,9%.

- Nhóm (2): Tổng số thửa 846.941 thửa, tỷ lệ 57,1% (*Đối với các thửa đất thuộc đất giao quản lý, không cấp GCN “như: đất công cộng, đất nghĩa trang – nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, đất sông ngòi, kênh rạch, suối, đất chưa sử dụng...” tại thời điểm phân loại đang tổng hợp vào nhóm này*).

2. Kết quả thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

Tổng số Giấy chứng nhận cần thu thập dự kiến: 237.882 Giấy; trong đó:

- Số Giấy chứng nhận đã thu thập: 105.072 Giấy.

+ Số Giấy chứng nhận do Văn phòng Đăng ký phối hợp với UBND cấp xã đã thu thập: 58.072 Giấy.

+ Số Giấy chứng nhận do Đơn vị tư vấn đang thực hiện (đối với các địa bàn thuộc tỉnh Quảng Ngãi cũ): 47.000 Giấy.

- Số Giấy chứng nhận chưa được thu thập: 132.850 Giấy (chiếm 55,8% GCN cần thu thập). Lý do:

+ Thời gian thực hiện Chiến dịch tương đối ngắn, trong khi khối lượng công việc cần thực hiện là rất lớn, nguồn nhân lực tại Văn phòng Đăng ký đất đai và các đơn vị có liên quan còn hạn chế, ngoài ra còn tập trung vào việc giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp sau khi thực hiện chính quyền

- Công văn số 6098/SNNMT-QLĐĐ ngày 25/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai Công văn số 1681/CĐS-ATTT ngày 19/11/2025 của Cục Chuyển đổi về việc đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành, kết nối, đồng bộ, chia sẻ CSDL đất đai.

³ Gồm 11 báo cáo, cụ thể: Báo cáo số 3406/BC-SNNMT ngày 18/9/2025, Báo cáo số 3766/BC-SNNMT ngày 25/9/2025; Báo cáo số 4100/BC-SNNMT ngày 02/10/2025; Báo cáo số 4395/BC-SNNMT ngày 09/10/2025, Báo cáo số 4706/BC-SNNMT ngày 16/10/2025; Báo cáo số 5070/BC-SNNMT ngày 23/10/2025, Báo cáo số 5510/BC-SNNMT ngày 30/10/2025, Báo cáo số 5947/BC-SNNMT ngày 07/11/2025, Báo cáo số 6299/BC-UBND ngày 13/11/2025, Báo cáo số 6646/BC-SNNMT ngày 20/11/2025 và Báo cáo số 6994/BC-SNNMT ngày 27/11/2025.

2 cấp, khối lượng công việc quá tải rất áp lực về thời gian và tiến độ thực hiện chiến dịch.

+ Công tác triển khai tại một số địa phương còn chưa thực sự quyết liệt, kết quả thu thập đạt tỷ lệ thấp, sản phẩm bàn giao cho các Chi nhánh chưa đạt yêu cầu theo quy định, phải kiểm tra, chỉnh sửa nhiều lần, gây mất nhiều thời gian.

+ Đối với các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi cũ: mặc dù đã đề xuất chủ trương từ năm 2024, tuy nhiên đến tháng 11/2025 mới lựa chọn được đơn vị tư vấn để thực hiện, hiện nay, đơn vị tư vấn đang thực hiện thu thập và quét hồ sơ, tài liệu gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chiến dịch.

+ Nhiều trường hợp GCN đã cấp từ lâu, biến động chủ sử dụng (chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, chuyển mục đích) nhưng chưa được cập nhật kịp thời vào hồ sơ địa chính, dẫn đến khi lập danh sách chuyển UBND cấp xã thu thập từ người sử dụng đất không phù hợp với thực tế chủ sử dụng đất hiện tại. Nhiều hộ dân vắng mặt hoặc làm ăn xa, dẫn đến khó khăn trong việc thu thập GCN và CCCD để quét và nhập dữ liệu. Một số GCN bị mất, thất lạc, rách nát hoặc hư hỏng do điều kiện bảo quản, di chuyển nơi ở.

3. Kết quả rà soát danh sách chủ sử dụng đất chưa xác thực CCCD

Tổng số thửa đất/tài sản gắn liền với đất đã được cấp GCN nhưng chưa xác thực, đối khớp với CSDLQG về dân cư (*bao gồm đã được xây dựng và chưa được xây dựng CSDL đất đai*) 1.212.808 thửa đất/1.376.018 bản ghi; trong đó:

- Số lượng thửa đất đã rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai cần xác thực, đối khớp qua CSDL quốc gia về dân cư là: 1.154.736 thửa đất/1.295.285 bản ghi (*khối lượng này không bao gồm 290.686 trường hợp đã thực hiện đối soát Đợt 1 vào ngày 06/5/2025, do thuộc đất giao quản lý, không cấp GCN “như: đất công cộng, đất nghĩa trang - nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, đất sông ngòi, kênh rạch, suối, đất chưa sử dụng,...” nên không thuộc trường hợp phải rà soát, làm sạch*); trong đó:

+ Đã xác thực, đối khớp với CSDLQG về dân cư (**03 đợt**): 985.906 thửa đất/1.099.651 bản ghi;

+ Lệnh thông tin với CSDLQG về dân cư: 19.383 thửa đất/19.925 bản ghi;

+ Không tìm thấy thông tin trong CSDLQG về dân cư: 149.447 thửa đất/175.709 bản ghi (*bao gồm 6.834 bản ghi Công an cấp xã tra cứu được thông tin nhưng C06 vẫn không xác thực được với CSDL quốc gia về dân cư trong cả Đợt 2 và Đợt 3*).

- Số lượng thửa đất được rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai cần xác thực, đối khớp qua CSDL quốc gia về dân cư là: 58.072 thửa đất/80.733 bản ghi; trong đó:

- + Đã xác thực, đối khớp với CSDLQG về dân cư: 53.297 thửa đất/75.754 bản ghi;
- + Lệnh thông tin với CSDLQG về dân cư: 2.982 thửa đất/3.067 bản ghi;
- + Không tìm thấy thông tin trong CSDLQG về dân cư: 1.793 thửa đất/1.912 bản ghi.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống” và tạo lập dữ liệu mới đối với Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL

4.1. Kết quả xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống”

Tổng số thửa đất trong CSDL đất đai đã “đúng - đủ - sạch - sống”: **903.281** thửa đất (*chiếm 58,8% trong tổng số thửa đất có dữ liệu*) (bao gồm thửa đất Nhóm 1 và thửa đất Nhóm 2 đã được hoàn thiện đúng - đủ - sạch - sống; thửa đất ở, nhà ở đã được cấp GCN nhưng chưa có dữ liệu, được xây dựng CSDL mới trong Chiến dịch này). Trong đó:

- Tổng số thửa đất Nhóm 1: 636.690 thửa đất.
- Tổng số thửa đất Nhóm 2 đã được hoàn thiện đúng - đủ - sạch - sống: 208.519 thửa đất (chiếm 24,8% thửa đất Nhóm 2); Trên cơ sở các thửa đất thuộc Nhóm 2 (chưa đảm bảo điều kiện về đúng - đủ - sạch - sống), Văn phòng Đăng ký đất đai đã lập danh sách và chỉ đạo các phòng, Chi nhánh tổ chức rà soát, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã thu thập hồ sơ (GCN, CC/CCCD) để cập nhật, bổ sung trực tiếp vào hệ thống thông tin đất đai VBDLIS đang vận hành tại địa phương (*trường hợp này không hoàn thiện Biểu mẫu số 01 Phụ lục 03*).
- Tổng số thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa có dữ liệu, được xây dựng CSDL mới trong Chiến dịch này: 58.072 thửa đất.

Tổng số thửa đất Nhóm 2 còn lại chưa được hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống”: 633.127 thửa đất (chiếm 75,2% thửa đất Nhóm 2). Lý do:

- Số thửa đất thuộc Nhóm 2 vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn là do các thửa đất chỉ có dữ liệu không gian và đơn đăng ký nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận. Ngoài ra, các thửa đất thuộc đất giao quản lý, không cấp GCN “như: đất công cộng, đất nghĩa trang - nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, đất sông ngòi, kênh rạch, suối, đất chưa sử dụng,...” hiện tại đang tổng hợp, phân loại vào nhóm này. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến khối lượng thửa đất thuộc Nhóm 2 cao.
- Đối với các thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL được thu thập, tạo lập trong Chiến dịch chưa có dữ liệu không gian, nên chưa đáp ứng các tiêu chí để phân loại vào Nhóm 1.
- Kết quả đối khớp, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư vẫn còn nhiều chủ sử dụng đất không được tìm thấy nên chưa đáp ứng các tiêu chí để phân

loại vào Nhóm 1 (trong đó có một số trường hợp Công an cấp xã tra cứu được thông tin nhưng C06 vẫn không xác thực được với CSDL quốc gia về dân cư).

- Ngoài ra, quá trình thu thập, bổ sung thông tin gặp một số khó khăn nhất định, như: nhiều hộ dân vắng mặt hoặc làm ăn xa, dẫn đến khó khăn trong việc thu thập GCN và CCCD để quét và nhập dữ liệu. Một số GCN bị mất, thất lạc, rách nát hoặc hư hỏng do điều kiện bảo quản, di chuyển nơi ở,...

Phần lớn các nguyên nhân trên đều mang yếu tố khách quan và sẽ được bổ sung, hoàn thiện khi người sử dụng đất thực hiện các thủ tục có liên quan.

(số liệu được trích xuất trên hệ thống VNLIS)

4.2. Kết quả tạo lập dữ liệu mới đối với Giấy chứng nhận nhà ở, đất ở đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL

- Số lượng Giấy chứng nhận đã được xác thực thông tin Chủ sử dụng qua CSDLQG về dân cư: 53.297.

- Số lượng Giấy chứng nhận đã quét (scan) và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được) 105.072; được trích xuất, nhập các trường thông tin thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai: 58.072.

- Số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã được tạo lập CSDL 58.072 trong đó:

+ Có 53.297 đã được xác thực thông tin Chủ sử dụng qua CSDLQG về dân cư nhưng chất lượng dữ liệu chưa đồng bộ chưa được xây dựng dữ liệu không gian nên không đủ điều kiện phân loại vào Nhóm 1.

+ Còn lại 4.775 lệch hoặc không tìm thấy thông tin trong CSDLQG về dân cư sẽ tiếp tục tổ chức làm sạch.

- Đối với khối lượng đơn vị tư vấn đang thực hiện thu thập và quét hồ sơ, tài liệu (đã scan quét 47.000 GCN), chưa nhập hoàn thiện các trường thông tin theo Biểu mẫu số 01, Phụ lục 03 để bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường nên chưa có dữ liệu để xác thực thông tin Chủ sử dụng qua CSDLQG về dân cư và tích hợp vào hệ thống.

5. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

5.1. Đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương

Thực hiện Công văn số 225/CĐS-CNS ngày 17/4/2025 của Cục chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn giải pháp kỹ thuật đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL QG về đất đai. Văn phòng Đăng ký đất đai đã phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm và các đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên CSDL quốc gia về đất đai theo mô hình 3 cấp, đồng thời duy trì việc kết nối, đồng bộ đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin pháp lý phát sinh trong quá trình chỉnh lý, cập nhật dữ liệu đất đai tại địa phương.

Thực hiện hướng dẫn của Cục Quản lý đất đai tại Công văn số 2071/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 05/9/2025, Công văn số 2001/QLĐĐ-TKKTĐĐ ngày 28/8/2025 và nội dung hướng dẫn tại Hội nghị tập huấn ngày 10/9/2025, thời gian qua Văn phòng Đăng ký đất đai đã phối hợp với Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý thuộc Sở rà soát, quy đổi số tờ bản đồ địa chính, đồng thời cung cấp cho UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan để khai thác, sử dụng. Đồng thời, hoàn thành công tác rà soát, lập bảng tham chiếu các thửa đất của CSDL đất đai căn chỉnh lý sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm hệ thống thông tin đất đai VBDLIS thực hiện các nội dung công việc để thực hiện đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Phương án kỹ thuật đồng bộ dữ liệu sau sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện theo hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1149/CĐS-TKNTS ngày 06/09/2025 về hướng dẫn giải pháp kỹ thuật đồng bộ CSDL đất đai tại địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai. Đến nay, đã hoàn thành công tác đồng bộ CSDL đất đai tại địa phương vào CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Tổng số thửa đất đã đồng bộ lên CSDLQG 1.536.408/1.774.290 thửa; tỷ lệ 87% so với tổng số thửa trong CSDL địa phương:

+ Theo 3 nhóm thông tin: 1.536.408 thửa (*Nhóm 1: 903.281 thửa, Nhóm 2: 633.127 thửa (trong đó đã xác thực chủ với CSDL quốc gia về dân cư: 587.839, chưa sạch 45.288)*);

+ Theo dữ liệu đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai trước đây: 237.882 thửa.

5.2. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện Công văn số 991/BNMT-QLĐĐ ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên sau sắp xếp đơn vị hành chính, trong đó yêu cầu "...triển khai sử dụng thống nhất một phần mềm, đồng thời chuyển đổi cơ sở dữ liệu đất đai từ các phần mềm khác sang phần mềm thống nhất để cập nhật, vận hành, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu đất đai". Đã triển khai thực hiện Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS trên toàn địa bàn tỉnh (kể cả các địa phương chưa có cơ sở dữ liệu đất đai). Đến nay, đã hoàn thành việc kết nối, liên thông giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC với hệ thống thông tin đất đai VBDLIS và đưa vào vận hành chính thức trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết TTHC về đất đai cho người dân, doanh nghiệp từ ngày 18/8/2025.

- Đã rà soát, cập nhật và cấu hình đầy đủ các mã trao đổi trên hệ thống thông tin đất đai VBDLIS, đồng thời kết nối với cơ quan thuế bằng hình thức điện tử phục vụ việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho hộ gia đình, cá

nhân và tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ngãi sau sắp xếp từ ngày 08/8/2025. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu công việc theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp xử lý và giải quyết TTHC về đất đai, phần mềm Hệ thống thông tin đất đai (VBDLIS) đã được nâng cấp, bổ sung chức năng để cơ quan Thuế đính kèm chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính nhằm mục đích hỗ trợ các Thuế cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong công tác quản lý, theo dõi và đính kèm các chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tạo cơ sở pháp lý để cơ quan Đăng ký đất đai kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người sử dụng đất ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính thông qua hình thức trao đổi thông tin điện tử.

- Dữ liệu đất đai được sử dụng thường xuyên trong giải quyết TTHC, xác định nghĩa vụ tài chính cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức.

- Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS được vận hành thường xuyên, ổn định đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống.

6. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn hệ thống

6.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp

a) Cắt giảm hồ sơ giấy, tối ưu hóa quy trình, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư

- Thực hiện Quyết định số 3380/QĐ-BNNMT ngày 25/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đất đai, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó:

+ Tổng số TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm 20 TTHC;

+ Tổng số TTHC ban hành mới, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã gồm: 10 TTHC.

- Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, thiết lập để cấu hình lại quy trình trên hệ thống thông tin đất đai VBDLIS để kết nối, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đồng thời, xây dựng dự thảo Kế

hoạch ứng dụng dữ liệu đất đai đã được số hóa để cắt giảm thành phần hồ sơ. Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét, quyết định.

b) Thực hiện quy định tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ

- Theo tinh thần cải cách TTHC tại các Nghị định nêu trên, các nội dung về trình tự, cách thức thực hiện, thời gian xử lý và thành phần hồ sơ đã được chuẩn hóa, cắt giảm, đơn giản hóa. UBND tỉnh đã ban hành danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ theo hướng tối ưu hóa quy trình, loại bỏ các thành phần hồ sơ trùng lặp, tăng cường sử dụng dữ liệu sẵn có từ CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác.

- UBND tỉnh đã công bố danh mục Dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Sở và UBND cấp xã theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

c) Thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 về Danh mục TTHC tiếp nhận, trả kết quả giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, liên quan đến vực vực đất đai: (1) cấp tỉnh gồm 31 TTHC; (2) cấp xã gồm 6 TTHC, đồng thời ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 29/9/2025.

- Thực hiện Công điện số 187/CĐ-TTg ngày 04/10/2025 và Công điện số 220/CĐ-TTg ngày 18/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp rà soát triển khai thực hiện tại Công văn số 5073/UBND-TTHC ngày 26/11/2025; theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang rà soát, bổ sung các TTHC còn lại để trình UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh tại các văn bản nêu trên.

6.2. Tổ chức CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác.

a) Kết quả

- Cách thức tổ chức, phân quyền khai thác, cập nhật CSDL đất đai:

+ Cán bộ, công chức UBND cấp xã được phép khai thác, cập nhật các biến động đất đai đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

+ Cán bộ, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai được phép khai thác, cập nhật các biến động đất đai, cập nhật CSDL đất đai đối với các hồ sơ đăng ký biến động đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết; cơ quan thuế được truy cập

để tra cứu hồ sơ quét trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân.

- CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về đất đai sau ngày 1/7/2025: 73.624⁴ thửa.

- CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp để đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương với khối lượng **1.536.408 thửa** (*chi tiết có Phụ lục 1.3 kèm theo*). Việc cập nhật để ghi nhận lịch sử thay đổi đồng loạt trên cơ sở dữ liệu địa chính sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Bổ sung Điều 139a của Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, hiện nay UBND tỉnh đang bố trí kinh phí để thực hiện.

- Số lượng thửa đất được xây dựng Mã định danh thửa đất: 1.477.863 thửa (*hoàn thành*).

6.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu

Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang sử dụng hệ thống thông tin đất đai VBDLIS do Liên danh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Tin học - Bản đồ Việt Nam cung cấp theo Hợp đồng số 01/HĐTDV/VBDLIS ngày 22/01/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/VBDLIS ký ngày 21/3/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Liên danh. Kế hoạch Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống thông tin đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/6/2025, công tác đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu định kỳ và phương án dự phòng, ứng phó sự cố do đơn vị cung cấp phần mềm đảm bảo theo Kế hoạch đã được phê duyệt (Hệ thống được đánh giá an toàn cấp độ 3 theo quy định).

Trong quá trình thực hiện Chiến dịch, các đơn vị, cá nhân có liên quan tuyệt đối tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành, kết nối, đồng bộ, chia sẻ CSDL đất đai của địa phương; Đối với các máy tính, thiết bị thực hiện đồng bộ dữ liệu trực tiếp lên CSDL quốc gia về đất đai được cài đặt đầy đủ phần mềm Antivirus bản quyền, được rà quét thường xuyên và trước khi kết nối đồng bộ lên CSDL quốc gia về đất đai; Hệ điều hành, các phần mềm, ứng dụng phải có bản quyền và thường xuyên được cập nhật phiên bản, các bản vá lỗi theo khuyến nghị. Đến nay chưa ghi nhận sự cố nghiêm trọng về an toàn, an ninh thông tin và lộ, lọt dữ liệu.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CỦA CHIẾN DỊCH LÀM GIÀU, LÀM SẠCH CSDL ĐẤT ĐAI

1. Kết quả đạt được

⁴ Số hồ sơ TTHC được trích xuất trên hệ thống phần mềm một cửa

Qua quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Kế hoạch số 43/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 4144/KH-SNNMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Văn phòng đăng ký đất đai đã tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

a) Nhận thức chính trị về xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai

Việc triển khai đồng bộ các kế hoạch nêu trên đã góp phần nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về tầm quan trọng của việc xây dựng CSDL đất đai “đúng - đủ - sạch - sống”.

Sự chỉ đạo xuyên suốt, quyết liệt của lãnh đạo các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị chuyên môn chủ động triển khai nhiệm vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ trực tiếp thực hiện. Nhờ đó, sự thống nhất về quyết tâm chính trị và sự đồng bộ trong hành động được bảo đảm xuyên suốt toàn bộ quá trình triển khai Chiến dịch.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là giữa ngành nông nghiệp - môi trường với ngành công an; cùng với sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị, sự tham gia của UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành và hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai đã tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác CSDL đất đai. Chiến dịch đã thực hiện đảm bảo yêu cầu CSDL đất đai phải được rà soát, hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

Trên cơ sở Kế hoạch, đã tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, đến nay đã đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

- Hoàn thành việc chuyển đổi CSDL địa chính từ phần mềm VILIS sang Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS cho 34/34 đơn vị hành chính cấp xã;

- Hoàn thành việc rà soát, cập nhật địa chỉ thửa đất theo ĐVHC sau sắp xếp và lập bảng tham chiếu thửa đất phục vụ cho việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

- Hoàn thành việc lập biểu kết quả phân loại dữ liệu đất đai cấp tỉnh theo mẫu PhanLoaiDLTinh-01 và tổng hợp số liệu kết quả phân loại dữ liệu đất đai toàn tỉnh theo mẫu PhanLoaiDLTinh-02 với khối lượng 1.483.131 thửa đất;

- Hoàn thành việc tạo lập Mã định danh thửa đất cho 1.477.863 thửa;

- Phối hợp với Cục C06 - Bộ công an thực hiện đối khớp, xác thực thông tin với CSDL quốc gia về dân cư (03 Đợt), với tổng số 1.376.018 bản ghi, trong đó: có 1.175.405 bản ghi đã đối khớp thành công, đạt tỷ lệ 85,4%; có 22.992 bản ghi được tìm thấy nhưng sai lệch thông tin, chiếm 1,7% và 177.621 bản ghi không tìm thấy, chiếm 12,9%;

- Công tác đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được thực hiện hoàn thành, với 1.536.408 thửa đất đã được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phục vụ việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu;

- Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS đã được triển khai đồng bộ toàn tỉnh, kết nối liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và cơ quan thuế, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp.

Những kết quả đạt được nêu trên thể hiện sự nỗ lực rất lớn của toàn hệ thống; sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền; sự phối hợp đồng bộ giữa ngành nông nghiệp và môi trường, ngành công an và UBND cấp xã; cùng với sự hỗ trợ, đồng thuận của người dân. Trong điều kiện khối lượng công việc lớn, thời gian thực hiện gấp và nhiều khó khăn khách quan, các kết quả đạt được là hết sức đáng ghi nhận.

2. Về khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện chiến dịch vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

- Mặc dù đã triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức (loa truyền thanh, họp thôn/tổ dân phố, phóng sự, viết bài đưa tin), nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa bàn; một số người dân chưa nắm rõ mục đích của Chiến dịch, còn e ngại về tính bảo mật khi cung cấp thông tin hoặc Giấy chứng nhận, khiến quá trình thu thập thông tin gặp khó khăn.

- Một số xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số việc hiểu biết và nắm bắt tầm quan trọng của Giấy chứng nhận còn chưa cao, nên dễ thất lạc giấy chứng nhận, rách nát, mỗi một gây khó khăn trong việc thu thập. Bên cạnh đó, một số trường hợp người sử dụng đất còn chưa nắm rõ về quyền lợi cũng như nghĩa vụ của mình khi thực hiện thừa kế, chuyển nhượng, tặng cho mà không thực hiện các thủ tục đăng ký biến động theo quy định.

- Một số xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi lại khó khăn, dân cư phân tán, không có kết nối internet hoặc điện thoại thông minh; thời điểm thu thập dữ liệu trùng với thời điểm mùa vụ; người dân đi làm xa; thời điểm thực hiện chiến dịch rơi vào mùa mưa, bão, ảnh hưởng đến việc thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin tại cơ sở nên công tác tuyên truyền, thu thập gặp nhiều khó khăn.

- Tình trạng người dân đi làm ăn xa, chuyển nơi cư trú nhưng không khai báo khiến dẫn đến việc tiếp cận và thu thập dữ liệu không đầy đủ.

- Hệ thống hồ sơ đang lưu trữ tại các Chi nhánh chưa đồng bộ, nhiều hồ sơ thất lạc hoặc không xác định được thông tin nên gặp khó khăn trong việc tổng hợp, lập danh sách gửi UBND cấp xã thu thập.

- Khối lượng hồ sơ lớn, kéo dài qua nhiều thời kỳ, trong khi công tác bàn giao, lưu trữ không đầy đủ, một số hồ sơ thất lạc, hư hỏng; hệ thống kho lưu trữ

tại các Chi nhánh chưa được đầu tư đạt tiêu chuẩn, gây rất nhiều khó khăn cho công tác sao lục hồ sơ để số hoá, bổ sung vào CSDL;

- Chất lượng số liệu do UBND các xã, phường, đặc khu bàn giao vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu: công tác nhập thông tin vào biểu mẫu chưa đảm bảo quy định, một số trường hợp nhập thiếu trường thông tin, sai định dạng, không đúng cấu trúc dữ liệu, dẫn đến phải rà soát, chỉnh sửa nhiều lần, làm tăng khối lượng công việc và kéo dài thời gian xử lý;

- Chức năng đồng bộ dữ liệu trong giai đoạn đầu chưa được ổn định, thường xuyên xuất hiện lỗi; thuật toán xác định phân nhóm dữ liệu của thửa đất không ổn định, dẫn đến phân nhóm dữ liệu không chính xác dẫn đến phải thực hiện quy trình “Tải - Đồng bộ” nhiều lần đã ảnh hưởng đến tiến độ đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai.

- Số thửa đất thuộc Nhóm 2 vẫn còn chiếm tỷ lệ lớn là do các thửa đất chỉ có dữ liệu không gian và đơn đăng ký nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận. Ngoài ra, các thửa đất thuộc đất giao quản lý, không cấp GCN (như: đất công cộng, đất nghĩa trang - nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng, đất sông ngòi, kênh rạch, suối, đất chưa sử dụng,...) hiện tại đang tổng hợp, phân loại vào nhóm này. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến khối lượng thửa đất thuộc Nhóm 2 vẫn còn khá cao, ảnh hưởng đến chất lượng phân loại thửa đất và tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương.

- Công tác số hóa Giấy chứng nhận là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chiến dịch nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành theo tiến độ. Theo Kế hoạch, nội dung này phải được hoàn thành **vào ngày 15/11/2025**, tuy nhiên đến giữa tháng 11/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường mới lựa chọn được đơn vị trúng thầu thực hiện nhiệm vụ nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ hoàn thành công tác số hóa, tạo lập GCN đất ở, nhà ở trong chiến dịch.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- UBND cấp xã đã khẩn trương triển khai thực hiện, nhiều địa phương có cách làm hiệu quả như: bố trí nhiều điểm thu thập tại thôn, xóm, tổ dân phố, lập tổ hỗ trợ tận nhà đối với các trường hợp người sử dụng đất gặp khó khăn, không thể trực tiếp cung cấp tại các địa điểm tập trung, thông báo qua ứng dụng Zalo của thôn, xóm, tổ dân phố. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện giữa các địa phương không đồng đều, phụ thuộc nhiều vào sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chỉ đạo cấp xã và chất lượng nguồn lực được huy động. Một số xã, phường đạt tỉ lệ thu thập cao ngay từ đầu chiến dịch, trong khi nhiều xã, phường phải rà soát nhiều lần thời gian nhập dữ liệu kéo dài dẫn đến số lượng cấp xã⁵ chưa hoàn thành

⁵ 40 xã, phường chưa hoàn thành theo đúng kế hoạch: Xã Bình Chương, xã Bình Minh, xã Bình Sơn, xã Đông Sơn, xã Trường Giang, xã Minh Long, xã Sơn Mai, xã Sơn Hà, xã Sơn Hạ, xã Sơn Kỳ, xã Sơn Linh, xã Sơn Thủy, xã Sơn Tây, xã Sơn Tây Hạ, xã Sơn Tây Thượng, phường Đắk Bla, phường Đắk Cẩm, phường Kon Tum, xã Đắk Rơ Wa, xã Ia Chim, xã Ngọc Bay, xã Đắk Hà, xã Đắk Mar, xã Đắk Pxi, xã Đắk Ui, xã Ngọc Réo, xã Đắk Sao, xã Đắk Tô, xã Ngọc Tụ, xã Bờ Y, xã Dục Nông, xã Sa Loong, xã Đắk Long, xã Đắk Pék, xã Đắk Plô, xã Ngọc Linh, xã Mô Rai, xã Sa Bình, xã Đắk Rve, xã Kon Braih.

còn cao. Chất lượng dữ liệu bàn giao còn nhiều lỗi (sai định dạng, sai cấu trúc, thiếu trường dữ liệu), gây mất thời gian rà soát, chỉnh sửa. Đến thời điểm kết thúc chiến dịch, chỉ có 56/96 xã, phường, đặc khu (đạt tỷ lệ 58,33 %) gửi đầy đủ kết quả về Văn phòng đăng ký đất đai; còn 40 xã, phường, đặc khu (chiếm tỷ lệ 41,67 %) chưa hoàn thành hoặc gửi chưa đầy đủ dữ liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tổng hợp, tích hợp và xác thực CSDL đất đai cấp tỉnh.

- Số lượng bản ghi chưa tìm thấy trong CSDL quốc gia về dân cư còn tương đối lớn, trong khi việc xác định nguyên nhân để có phương án khắc phục là rất khó khăn, phụ thuộc rất lớn vào công tác phối hợp của nhiều đơn vị có liên quan, nên mất nhiều thời gian;

- Công tác công tác số hóa, tạo tập GCN đất ở, nhà ở chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: địa hình chia cắt, dân cư phân tán; nhiều địa phương bị ảnh hưởng thiên tai; hồ sơ lưu trữ qua nhiều thời kỳ chưa được đồng bộ, không đầy đủ, bị thất lạc; nhân lực mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc.

- Nguyên nhân chủ quan: kỹ năng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các đơn vị chưa đồng bộ; nhận thức của một bộ phận người dân chưa cao. Một số địa phương chưa thật sự quyết liệt trong giai đoạn đầu triển khai nên phải tăng tốc vào giai đoạn cuối. Công tác kiểm tra, đôn đốc thời điểm đầu chưa thường xuyên, phải đến giữa Chiến dịch mới được tăng cường. Việc cân đối, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ còn chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện Chiến dịch.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, phải có sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ UBND tỉnh đến địa phương; sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường - Công an tỉnh - Văn phòng đăng ký đất đai - UBND cấp xã, đặc biệt là vai trò điều phối của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác cấp tỉnh và sự chủ động, tinh thần trách nhiệm của cấp cơ sở;

Thứ hai, việc phân công nhiệm vụ cần rõ ràng từ bước đầu đối với Ban chỉ đạo, Tổ công tác, đơn vị liên quan và địa phương. Cần đảm bảo đủ người, rõ việc, rõ thời gian và rõ trách nhiệm.

Thứ ba, công tác tuyên truyền cần đi trước một bước, đa dạng phương thức và tăng cường tiếp cận người dân để nâng cao tỷ lệ cung cấp hồ sơ. Công tác tuyên truyền phải thực hiện đa kênh (thôn, loa, Zalo, nhà văn hóa...) để người dân hiểu và phối hợp cung cấp.

Thứ tư, công tác tập huấn phải được triển khai thực hiện sớm, đầy đủ, thống nhất, đảm bảo cán bộ các cấp nắm rõ trình tự và phương pháp để thực hiện.

Thứ 5, công tác phối hợp, thường xuyên trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn vướng mắc kịp thời là yếu tố then chốt, đặc biệt là công tác phối hợp giữa các đơn vị: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các Tổ thu thập, phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng - Đô thị, Công an xã.

Thứ sáu, phân giao chỉ tiêu cụ thể theo tuần, kèm cơ chế giám sát, đôn đốc thường xuyên. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giám sát, báo cáo tiến độ, chia sẻ dữ liệu.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu theo Kế hoạch số 515

- Duy trì cập nhật biến động đất đai thường xuyên, liên tục, bảo đảm dữ liệu luôn ở trạng thái “*đúng - đủ - sạch - sống*”, không để tái diễn tình trạng tồn đọng biến động chưa cập nhật;

- Tiếp tục rà soát, chỉnh lý dữ liệu nhóm (2) tại từng xã, phường để chuyển sang nhóm (1), tăng tỷ lệ dữ liệu hoàn chỉnh.

- Bổ sung GCN và xác thực thông tin các trường hợp còn thiếu.

- Hoàn thiện công tác tổ chức CSDL đất đai từ mô hình chính quyền 3 cấp sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Kế hoạch xây dựng CSDL đất đai đối với phần còn lại

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 24/7/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 03/6/2025 của Ban chỉ đạo tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các phòng, đơn vị phối hợp với UBND cấp xã rà soát khối lượng, khái toán kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn các xã, phường chưa được xây dựng CSDL; trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và để tổ chức thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2025-2027.

3. Ứng dụng dữ liệu vào TTHC

CSDL đất đai được sử dụng để rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

4. Đồng bộ định kỳ

Tiếp tục thực hiện công tác đồng bộ dữ liệu đất đai tại địa phương lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo đúng yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi

trường, nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa dữ liệu đất đai tại địa phương và dữ liệu đất đai tại Trung ương.

5. Liên thông dữ liệu

Hoàn thiện các API chia sẻ dữ liệu an toàn, bảo đảm đúng thẩm quyền truy cập, mở rộng kết nối, chia sẻ với các CSDL chuyên ngành khác: Nền tảng địa chỉ số quốc gia, CSDL lĩnh vực xây dựng và bất động sản, cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực theo đúng quy định và hướng dẫn.

6. An toàn - bảo mật

Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang sử dụng hệ thống thông tin đất đai VBDLIS do Liên danh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Công ty Cổ phần Tin học - Bản đồ Việt Nam cung cấp theo Hợp đồng số 01/HĐTDV/VBDLIS ngày 22/01/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/VBDLIS ký ngày 21/3/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và Liên danh. Kế hoạch Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống thông tin đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/6/2025, công tác đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu, sao lưu dữ liệu định kỳ và phương án dự phòng, ứng phó sự cố do đơn vị cung cấp phần mềm đảm bảo theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Có kế hoạch, chính sách đào tạo cho cán bộ sử dụng hệ thống thông tin đất đai về: Bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, phòng chống rò rỉ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường giám sát an ninh mạng, ngăn chặn truy cập trái phép và xử lý sự cố liên quan đến an ninh, an toàn dữ liệu. Kiểm tra định kỳ việc sử dụng máy tính, máy scan, Token; rà soát lỗ hổng bảo mật, cập nhật các bản vá lỗi theo khuyến nghị, đảm bảo không xảy ra sự cố lộ, lọt dữ liệu.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ những nội dung, kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế nêu trên, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an xem xét một số nội dung sau:

(1) Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo, kiến nghị các đơn vị liên quan xây dựng công cụ đồng bộ tự động dữ liệu đất đai địa phương về Trung ương theo thời gian thực, tự động phân loại dữ liệu theo các nhóm và tự động đối soát, bổ sung thông tin chủ sử dụng đất trong CSDL quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn bổ sung phân loại nhóm cho các trường hợp đã đo đạc chưa cấp GCN để dữ liệu được hoàn thiện và được phân loại vào Nhóm 1.

- Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ kỹ thuật, pháp lý và nguồn lực cho tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn tiếp theo để hoàn thành công tác xây dựng CSDL đất đai.

(2) Kính đề nghị Bộ Công an

- Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi, hướng dẫn người dân cung cấp thông tin đầy đủ qua ứng dụng VneID (đối với các trường hợp chưa thu thập được thông tin trong quá trình thực hiện Chiến dịch).

- Quan tâm thực hiện chuyển thông tin thu thập được từ VneID cho tỉnh Quảng Ngãi để rà soát tích hợp, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

VIII. KẾT LUẬN

Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai tại tỉnh Quảng Ngãi đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng CSDL đất đai thống nhất, đồng bộ, chính xác và có khả năng chia sẻ. Mặc dù còn nhiều khó, hạn chế, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương và sự tham gia của nhân dân, tỉnh Quảng Ngãi cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nỗ lực triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ làm giàu, làm sạch và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai. Với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, UBND cấp xã, cùng với sự đồng thuận của Nhân dân, Chiến dịch đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Kết quả Chiến dịch đã tạo nền tảng quan trọng để Quảng Ngãi tiếp tục xây dựng CSDL đất đai hiện đại, thống nhất, đúng, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, chính quyền.

(Các bảng biểu số liệu đính kèm tại mã QR kèm theo)

IX. KHEN THƯỞNG

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã có Tờ trình số 7673/TTr-SNNMT ngày 09/12/2025 trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm, xem xét *(có hồ sơ kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.



Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, TTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. PĐB 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiển

(QR đính kèm sản phẩm giao nộp)

